

Đánh giá tài nguyên văn hoá cho phát triển du lịch ở tỉnh Vĩnh Long

Chung Lê Khang*

Nhận ngày 12 tháng 9 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 01 năm 2025.

Tóm tắt: Nghiên cứu tập trung vào việc đánh giá các tài nguyên văn hóa của tỉnh Vĩnh Long nhằm phát triển du lịch theo hướng bền vững. Bằng cách sử dụng phương pháp chuyên gia và tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi đối với du khách, nghiên cứu đã đánh giá tiềm năng phát triển du lịch qua 20 điểm tài nguyên văn hóa tiêu biểu. Cụ thể, các điểm khảo sát bao gồm: 13 di tích văn hóa - lịch sử cấp Quốc gia, 2 điểm được bình chọn là “Điểm du lịch tiêu biểu Đồng bằng sông Cửu Long”, 2 làng nghề tiêu biểu, và 3 cụm cù lao. Các tài nguyên này được đánh giá dựa trên 4 tiêu chí chính: khả năng tiếp cận, độ hấp dẫn, tính liên kết, và mức độ bảo tồn. Trọng số của từng tiêu chí được xác định qua mô hình phân tích thứ bậc (AHP) bởi 6 chuyên gia, và điểm số đánh giá từ 100 du khách theo thang đo Likert. Kết quả nghiên cứu phân loại 20 điểm tài nguyên thành 5 hạng, là cơ sở định hướng cho quy hoạch và khai thác du lịch văn hóa tại Vĩnh Long.

Từ khoá: Du lịch văn hoá, du lịch Vĩnh Long, tài nguyên văn hoá.

Phân loại ngành: Văn hóa

Abstract: This study focuses on evaluating the cultural resources of Vĩnh Long province for sustainable tourism development. By utilizing expert methods and conducting questionnaire surveys with tourists, the research assessed the potential for tourism development across 20 key cultural resource sites. Specifically, the surveyed sites include: 13 national-level cultural and historical monuments, 2 locations selected as “Outstanding tourism sites of the Mekong Delta”, 2 notable craft villages, and 3 island clusters. These resources were evaluated based on four main criteria: accessibility, attractiveness, connectivity, and preservation level. The weight of each criterion was determined through the Analytic Hierarchy Process (AHP) model by 6 experts, with ratings from 100 tourists using a Likert scale. The research results classified the 20 resource sites into 5 categories, providing a foundation for planning and exploiting cultural tourism in Vĩnh Long.

Keywords: Cultural tourism, Vĩnh Long tourism, cultural resources.

Subject classification: Culture

1. Đặt vấn đề

Vĩnh Long, một tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, không chỉ nổi bật với các di tích lịch sử mà còn với những giá trị văn hóa độc đáo. Tuy nhiên, hiện nay, sự phát triển du lịch tại đây chủ yếu dựa vào các giá trị tự nhiên mà chưa khai thác hết tiềm năng của các giá trị văn hóa (Dương Thị Loan, Phùng Anh Kiên, 2024). Chính vì vậy, việc nghiên cứu và đánh giá tài nguyên văn hóa phục vụ cho phát triển du lịch tại Vĩnh Long trở nên cấp thiết.

Đánh giá tài nguyên du lịch văn hóa là một yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển du lịch bền vững. Nguyễn Đức Thắng (2022) chỉ ra mối quan hệ mật thiết giữa “công nghiệp văn hóa” và “du lịch văn hóa” nhấn mạnh rằng khai thác các giá trị văn hóa không chỉ giúp bảo tồn và phát huy di sản văn hóa mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao nhận thức cộng đồng và tạo ra các giá trị xã hội tích cực (Brown, A., 2010).

* Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
Email: khangcl@hcmue.edu.vn

Việc đánh giá tài nguyên du lịch một cách có hệ thống sẽ tạo cơ sở khoa học vững chắc cho việc lập quy hoạch và kế hoạch phát triển du lịch bền vững. Trong những thập kỷ gần đây, các phương pháp tiên tiến như Phân tích thứ bậc (AHP) đã được ứng dụng rộng rãi để xác định trọng số cho các tiêu chí đánh giá tài nguyên du lịch (Saaty & Vargas, 2012). Phương pháp AHP dựa trên so sánh cặp, gồm ba nguyên tắc chính: phân tích, đánh giá và tổng hợp, đảm bảo tính chính xác và khách quan trong quá trình đánh giá (Yin & Song, 1995; Xu, 2001; Liu, C., 2022).

Nghiên cứu này sẽ tập trung vào việc đánh giá tài nguyên văn hóa của tỉnh Vĩnh Long để khai thác phát triển du lịch theo hướng bền vững. Sử dụng các phương pháp đánh giá tiên tiến không chỉ mang lại kết quả chính xác và tin cậy mà còn đóng góp vào việc xây dựng chiến lược phát triển du lịch văn hóa lâu dài và hiệu quả tại địa phương.

2. Cơ sở lý thuyết, địa bàn nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Du lịch văn hóa là loại hình đặc biệt giúp nâng cao giá trị tài nguyên văn hóa thông qua việc khám phá di tích và sự kiện văn hóa. Theo Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO), nó bao gồm các hoạt động liên quan đến nghệ thuật, lễ hội, và di tích, trong khi Hội đồng Di tích và Di chỉ Quốc tế (ICOMOS) nhấn mạnh vai trò của việc bảo tồn di sản (Trần Thuý Anh, 2014). Phát triển du lịch văn hóa không chỉ bảo tồn mà còn tôn vinh các giá trị truyền thống, đồng thời thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương (Quốc hội, 2017). Tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm di tích lịch sử, kiến trúc, lễ hội và các giá trị văn hóa khác, tạo cơ sở để phát triển du lịch (Quốc hội, 2017).

Đánh giá tài nguyên du lịch văn hóa là quá trình phân tích và xác định giá trị của các yếu tố văn hóa, lịch sử, và xã hội của một khu vực nhằm phục vụ cho hoạt động du lịch. Quá trình này phải dựa trên các bộ tiêu chí khác nhau, tùy thuộc vào mục tiêu và phạm vi không gian đánh giá (Chung Lê Khang, 2024). Mục đích của đánh giá là xác định tiềm năng phát triển, mức độ hấp dẫn và khả năng khai thác bền vững tài nguyên du lịch (Vũ Đình Chiến, 2021). Các phương pháp phổ biến như thống kê mô tả, phân tích hệ thống và AHP được sử dụng để đảm bảo tính khách quan và độ chính xác. Việc đánh giá này đóng vai trò quan trọng trong quy hoạch, quản lý hiệu quả, và bảo tồn cũng như phát huy các giá trị văn hóa và tự nhiên (Saaty & Vargas, 2012). Nhờ đó, nó cung cấp cơ sở khoa học thiết yếu cho việc xây dựng chiến lược phát triển du lịch bền vững, đảm bảo khai thác hợp lý các tài nguyên du lịch (Saaty & Vargas, 2012; Chung Lê Khang, 2024).

Một số quan điểm về tiêu chí đánh giá tài nguyên du lịch văn hóa đều nhấn mạnh tầm quan trọng của sức hấp dẫn điểm đến, yếu tố then chốt trong việc thu hút du khách. Sức hấp dẫn này được xác định dựa trên sự phong phú của tài nguyên và cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu của du khách (Antoniuk, K., 2022). Bên cạnh đó, hình ảnh của điểm đến, khả năng tiếp cận, và chiến lược truyền thông tích cực cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo sức hút và ảnh hưởng đến quyết định du lịch của du khách (Soler et al., 2019; Udoh, 2019).

Sức hấp dẫn du lịch không chỉ bao gồm yếu tố tự nhiên, mà còn có các giá trị văn hóa, lịch sử và hạ tầng. Tuy nhiên, việc đánh giá tài nguyên du lịch thường không phản ánh đầy đủ khả năng khai thác hiệu quả của điểm đến, điều này xuất phát từ mức độ bảo tồn tài nguyên khác nhau giữa các khu vực. Để đạt được sự phát triển bền vững, cần có sự cân bằng giữa việc khai thác kinh tế và bảo tồn các giá trị di sản thiên nhiên, văn hóa (Jiang, A., & Tu, H., 2022; Suksmawati et al., 2022). Việc bảo tồn không chỉ kéo dài tuổi thọ của các điểm du lịch, mà còn gia tăng giá trị về mặt khoa học, giáo dục và kinh tế (Pangemanan, 2021).

Yếu tố tiếp cận, bao gồm hệ thống giao thông và cơ sở hạ tầng, có vai trò then chốt trong phát triển du lịch bền vững (Dileep & Pagliara, 2023; Zhou et al., 2023). Sự thuận tiện trong

tiếp cận cùng với chất lượng cơ sở hạ tầng ảnh hưởng lớn đến trải nghiệm của du khách và khả năng cạnh tranh của điểm đến (Ercan, F., 2022).

Tính liên kết giữa các điểm đến, tức khả năng kết nối và phối hợp các dịch vụ du lịch, tạo ra trải nghiệm liền mạch và thuận tiện cho du khách. Điều này đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và nâng cao sức cạnh tranh của vùng du lịch (Nguyễn Hà Quỳnh Giao, 2015). Sự phát triển du lịch dựa trên tính liên kết này cần dựa vào hợp tác bền chặt giữa các bên để đảm bảo phát triển bền vững và cân bằng lợi ích chung (Nguyễn Thị Văn Hạnh, 2023).

2.2. Địa bàn nghiên cứu

Vĩnh Long sở hữu tiềm năng lớn cho phát triển du lịch văn hóa nhờ vào nhiều di tích lịch sử, văn hóa, cùng với đội ngũ lao động giàu kinh nghiệm. Tỉnh có hơn 750 di tích, trong đó 13 di tích cấp quốc gia và 54 di tích cấp tỉnh, với các điểm nổi bật như Văn Thánh miếu, Lăng ông Nguyễn Văn Tồn, và Bảo tàng Vĩnh Long. Ngoài ra, theo Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp Phát triển Nông thôn tỉnh Vĩnh Long, 2022, Vĩnh Long có hơn 100 làng nghề, trong đó 28 làng nghề được công nhận, nổi bật là làng nghề làm gạch gốm tại Mang Thít và làng nghề tàu hủ ky ở Bình Minh. Tỉnh còn tổ chức nhiều lễ hội dân gian như lễ hội Kỳ Yên và lễ Okombok, phản ánh sự giao thoa văn hóa của các dân tộc Kinh, Khmer và Hoa (Nguyễn Chiến, 2019). Thông tin từ Trung tâm Thông tin Xúc tiến du lịch, Vĩnh Long cũng phát triển mạnh nghệ thuật đờn ca tài tử và hát bội, với gần 900 câu lạc bộ đờn ca tài tử, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa. Các sự kiện văn hóa - nghệ thuật như lễ hội Lăng Ông Tiền quân Thống chế Điều bát Nguyễn Văn Tồn và Ngày hội Du lịch Việt Nam cũng giúp quảng bá hình ảnh du lịch của tỉnh. Những yếu tố này tạo nên nền tảng vững chắc cho việc phát triển du lịch văn hóa tại Vĩnh Long, góp phần làm phong phú thêm trải nghiệm của du khách và thúc đẩy kinh tế địa phương.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điền dã liên ngành: tác giả khảo sát sơ bộ tài nguyên du lịch văn hóa tại tỉnh Vĩnh Long, chọn ra 20 điểm tài nguyên nổi bật phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Các điểm khảo sát bao gồm: 13 di tích văn hóa - lịch sử cấp Quốc gia, 2 điểm du lịch tiêu biểu đồng bằng sông Cửu Long, 2 làng nghề tiêu biểu và 3 cụm cù lao.

Phương pháp điều tra bảng hỏi: tác giả xây dựng bảng câu hỏi bằng phương pháp kết hợp tài liệu và thảo luận chuyên gia, với số lượng phiếu đánh giá là 108 dựa trên nguyên tắc của Hair và cộng sự (2014). Thang đo Likert 5 bậc được sử dụng và có 100/108 phiếu được trả lời hợp lệ, tỷ lệ 93%.

Phương pháp phân tích thứ bậc (AHP): AHP được áp dụng để xác định mức độ quan trọng của các tiêu chí đánh giá tài nguyên văn hóa, với trọng số tính trung bình từ đánh giá của 6 chuyên gia. Kết quả giúp xác định mức độ ưu tiên khai thác tài nguyên du lịch và tạo cơ sở định hướng khai thác hợp lý. Trong phạm vi nghiên cứu, việc xây dựng trọng số tương ứng cho 4 tiêu chí trên cơ sở kết quả của phương pháp AHP. Các tiêu chí được xác định dựa trên việc kế thừa các công trình nghiên cứu trước, trong đó:

Độ hấp dẫn: Độ hấp dẫn của tài nguyên văn hóa được đánh giá qua sự hấp dẫn thẩm mỹ (Ferrario, 1979), mức độ phổ biến đối với du khách (Cracolici & Nijkamp, 2009), và sự hài lòng của du khách với trải nghiệm văn hóa (Mikulić et al., 2016).

Khả năng tiếp cận: Khả năng tiếp cận bao gồm hạ tầng giao thông đến các điểm văn hóa (Marrocu & Paci, 2011), số loại phương tiện có khả năng tiếp cận điểm đến (Hadad et al., 2012), hệ thống biển chỉ dẫn (Hooper, 2015), và sự tiện lợi của việc di chuyển giữa các điểm du lịch (Reitsamer & Brunner-Sperdin, 2017).

Mức độ bảo tồn: Mức độ bảo tồn phản ánh tình trạng và các sáng kiến bảo tồn di sản văn hóa (Ferrario, 1979; Kovacic & Tomic, 2016), cùng với các chính sách bảo tồn bền vững.

Tính liên kết: Tính liên kết đo lường mức độ liên kết giữa các điểm văn hóa và các sản phẩm, dịch vụ du lịch khác (Nguyễn Hà Quỳnh Giao, 2022; Chung Lê Khang, 2024), cùng với sự phối hợp với các bên liên quan để phát triển du lịch bền vững.

Tiêu chí chọn chuyên gia: 1. Là người có trình độ chuyên môn liên quan, 2. Là người am hiểu địa bàn nghiên cứu, 3. Đã từng sử dụng phương pháp AHP.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả phân tích thứ bậc AHP

Bảng 1: Tổng hợp trọng số, giá trị Mean và độ lệch chuẩn các tiêu chí

Tiêu chí	Trọng số của chuyên gia						Giá trị		
	CG1	CG2	CG3	CG4	CG5	CG6	Tổng	Mean	CR
Độ hấp dẫn	0,59	0,41	0,44	0,51	0,66	0,60	3,21	0,54	0,09
Khả năng tiếp cận	0,22	0,37	0,28	0,18	0,15	0,24	1,43	0,24	0,07
Mức độ bảo tồn	0,12	0,15	0,20	0,20	0,10	0,08	0,84	0,14	0,05
Tính liên kết	0,08	0,07	0,09	0,11	0,09	0,08	0,52	0,09	0,01

Chú thích: CG: Chuyên gia

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả, 2024.

Bảng 1 cho thấy yếu tố độ hấp dẫn là tiêu chí quan trọng nhất trong việc đánh giá các địa điểm, với trọng số đạt 3,21 và Mean đạt 0,54. Đây là chỉ số cao nhất khi so sánh với các tiêu chí khác. Tiếp theo là khả năng tiếp cận, được đánh giá là tiêu chí quan trọng thứ hai, với trọng số là 1,43 và chỉ số Mean là 0,24. Hai tiêu chí còn lại là mức độ bảo tồn và tính liên kết được xem là ít quan trọng hơn, với trọng số lần lượt là 0,84 và 0,52, Mean lần lượt là 0,14 và 0,09.

Xét về sự đồng thuận giữa các chuyên gia, tiêu chí “tính liên kết” đạt được sự nhất trí cao nhất, với độ lệch chuẩn chỉ 0,01, cho thấy mức độ đồng thuận về tầm quan trọng của tiêu chí này so với các tiêu chí khác. Tuy nhiên, cả bốn tiêu chí đều đạt mức chấp nhận được về độ ổn định, với giá trị CR dưới 0,1.

3.2. Đánh giá và phân hạng điểm tài nguyên

Bảng 2: Tổng hợp kết quả đánh giá tài nguyên văn hóa tỉnh Vĩnh Long

Trọng số	Độ hấp dẫn (0,54)		Khả năng tiếp cận (0,24)		Mức độ bảo tồn (0,14)		Tính liên kết (0,09)		Điểm tổng	Xếp hạng
	Điểm		Điểm		Điểm		Điểm			
	Trước	Sau	Trước	Sau	Trước	Sau	Trước	Sau		
Điểm tài nguyên										
Văn Thánh miếu	4	2,16	4,4	1,06	4,6	0,64	4,4	0,40	4,3	I
Đình Long Thanh	3,6	1,94	4,1	0,98	3,8	0,53	3,6	0,32	3,8	II
Thất Phủ Miếu	3,4	1,84	4,1	0,98	3,4	0,48	3	0,27	3,6	II
Chùa Phước Hậu	3,4	1,84	3,3	0,79	3,4	0,48	2,6	0,23	3,3	III
Chùa Tiên Châu	4	2,16	4	0,96	4,2	0,59	4,4	0,40	4,1	II
Lăng Ông Nguyễn Văn Tồn	4	2,16	3,2	0,77	4,2	0,59	2,8	0,25	3,8	II
Thánh tịnh Ngọc Sơn Quang	3,8	2,05	3,2	0,77	3,4	0,48	2,8	0,25	3,5	II
Công Thần miếu	3,8	2,05	4,2	1,01	3,4	0,48	3,4	0,31	3,8	II

Đình Tân Hoa	3,8	2,05	4,1	0,98	4	0,56	2,8	0,25	3,8	II
Khu tưởng niệm cố chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng Phạm Hùng	4,2	2,27	4,2	1,01	4,2	0,59	3,2	0,29	4,2	I
Khu di tích Cái Ngang	4,6	2,48	3,5	0,84	4,6	0,64	3	0,27	4,2	I
Khu lưu niệm cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt	4	2,16	3,3	0,79	4	0,56	3,6	0,32	3,8	II
Đình Bình Phụng	3,6	1,94	3,3	0,79	3,6	0,50	2,4	0,22	3,5	II
Bảo tàng Vĩnh Long	3	1,62	4,4	1,06	3	0,42	4,4	0,40	3,5	II
Khu lưu niệm Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa	3	1,62	3,5	0,84	3	0,42	3,4	0,31	3,2	III
Làng nghề tàu hủ ky Mỹ Hoà	4,4	2,38	3,3	0,79	4,4	0,62	2,6	0,23	4,0	II
Làng nghề gạch gốm Mang Thít	3	1,62	3,8	0,91	3	0,42	3	0,27	3,2	III
Cù lao An Bình	3,4	1,84	4	0,96	3,4	0,48	4,6	0,41	3,7	II
Cù lao Mây	3	1,62	2,9	0,70	3	0,42	4,2	0,38	3,1	III
Cù lao Dài	2,6	1,40	3,1	0,74	2,6	0,36	2,4	0,22	2,7	I
Điểm trung bình	3,63	1,95	3,70	0,90	3,66	0,51	3,33	0,30	3,66	II

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả, 2024.

Nghiên cứu tiến hành phân hạng 20 điểm tài nguyên du lịch văn hoá tại Vĩnh Long thành 5 bậc bằng cách áp dụng công thức của Arman (1975): $S = (S_{\max} - S_{\min})/B$, trong đó: $S_{\max}$: giá trị lớn nhất; $S_{\min}$: giá trị tối thiểu; B : số hạng đánh giá.

Điểm tổng hợp của tài nguyên sẽ là tổng số các điểm đánh giá thành phần, cao nhất là 5 điểm và thấp nhất là 1 điểm. Vì vậy, thang đánh giá 5 bậc sẽ có số điểm dao động từ 1 điểm đến 5 điểm với khoảng cách mỗi bậc là 0,8 điểm. Thang điểm đánh giá tổng hợp các điểm tài nguyên du lịch văn hoá: Từ 1 đến dưới 1,8 điểm, khả năng khai thác rất thấp xếp hạng 5; Từ 1,8 đến dưới 2,6 điểm, khả năng khai thác thấp xếp hạng 4; Từ 2,6 đến dưới 3,4 điểm, khả năng khai thác trung bình xếp hạng 3; Từ 3,4 đến dưới 4,2 điểm, khả năng khai thác trung bình xếp hạng 2; Từ 4,2 đến 5 điểm, khả năng khai thác trung bình xếp hạng 1. Điểm đánh giá giúp xác định và phân hạng khả năng khai thác của các điểm tài nguyên văn hoá tại Vĩnh Long cho phát triển du lịch. Việc phân loại và đánh giá dựa trên các tiêu chí đã đề ra giúp xác định rõ điểm mạnh và điểm yếu của địa phương và từng địa điểm cụ thể, từ đó đưa ra các chiến lược phát triển phù hợp để nâng cao giá trị du lịch văn hóa. Dựa vào bảng 2 đánh giá, có thể thấy:

Đánh giá tổng thể: nghiên cứu đã tiến hành đánh giá tài nguyên văn hóa của tỉnh Vĩnh Long theo bốn tiêu chí. Kết quả đánh giá ban đầu từ du khách cho thấy các tiêu chí đạt điểm số khá cao. Thứ tự ưu tiên từ cao đến thấp lần lượt là: Khả năng tiếp cận (3,70), Mức độ bảo tồn (3,66), Độ hấp dẫn (3,63), và Tính liên kết (3,33). Điều này cho thấy khả năng tiếp cận và bảo tồn các giá trị văn hóa tại Vĩnh Long được đánh giá tích cực, phản ánh tiềm năng phát triển du lịch dựa trên di sản văn hóa của địa phương. Khi áp dụng trọng số vào các tiêu chí, thứ tự ưu tiên có sự thay đổi rõ rệt. Độ hấp dẫn (1,95) trở thành yếu tố quan trọng nhất với trọng số lớn nhất (0,54), khẳng định vai trò quan trọng của tiêu chí này trong việc thu hút khách du lịch. Trong khi đó, các yếu tố khác như Khả năng tiếp cận (0,90), Mức độ bảo tồn (0,51), và Tính liên kết (0,30) có điểm số giảm đáng kể sau khi nhân trọng số. Mặc dù có sự thay đổi về thứ tự điểm số của từng tiêu chí, điểm trung bình tổng thể vẫn đạt 3,66, tương ứng với hạng II, thể hiện tiềm năng khai thác cao đối với tài nguyên văn hóa của tỉnh Vĩnh Long. Kết quả nghiên cứu này cho thấy các giá trị văn hóa của tỉnh có khả năng trở thành nguồn lực

cho sự phát triển du lịch, đặc biệt nhờ yếu tố Độ hấp dẫn. Tuy nhiên, vẫn cần có các biện pháp cải thiện về Tính liên kết để gia tăng hiệu quả khai thác tài nguyên văn hóa trong tương lai.

Các địa điểm xếp hạng cao (Hạng I): trong nhóm địa điểm xếp hạng cao, Văn Thánh Miếu (4,3), Khu tưởng niệm Phạm Hùng (4,2) và Khu di tích Cái Ngang (4,2) nổi bật với điểm số vượt trội ở các tiêu chí đánh giá. Những địa điểm này không chỉ thu hút bởi giá trị văn hóa và lịch sử, mà còn nhờ vào tình trạng bảo tồn tốt và khả năng tiếp cận thuận lợi. Điểm số cao về độ hấp dẫn (lần lượt 2,16 và 2,48) cho thấy đây là những địa điểm có tiềm năng lớn trong việc thu hút du khách, cả về mặt cảnh quan lẫn ý nghĩa lịch sử.

Các địa điểm xếp hạng trung bình (Hạng II): đối với các địa điểm xếp hạng trung bình như Đình Long Thanh (3,8), Thất Phủ Miếu (3,6), Chùa Tiên Châu (4,1) và Công Thần Miếu (3,8), có thể thấy rằng những địa điểm này đều đạt được điểm số khá tốt trong từng tiêu chí, nhưng không đạt mức xuất sắc như các địa điểm hạng I. Đặc biệt, các điểm này cũng có độ hấp dẫn nhất định, nhưng yếu tố bảo tồn và tính liên kết có phần kém hơn. Điều này có thể do sự thiếu đầu tư vào cơ sở hạ tầng hoặc công tác bảo tồn chưa được chú trọng đúng mức.

Các địa điểm xếp hạng thấp (Hạng III): các địa điểm xếp hạng thấp như Khu lưu niệm Giáo sư Trần Đại Nghĩa (3,2), Cù lao Mây (3,1), và Cù lao Dài (2,7) thể hiện sự chênh lệch rõ rệt về điểm số so với các địa điểm khác, đặc biệt ở tiêu chí độ hấp dẫn và tình trạng bảo tồn. Những địa điểm này có thể không được đầu tư bảo tồn đúng mức, hoặc thiếu sự quảng bá rộng rãi để thu hút du khách.

4. Bàn luận và khuyến nghị

Việc phân loại và đánh giá các điểm du lịch dựa trên các tiêu chí rõ ràng đã giúp xác định những điểm mạnh và yếu của từng địa điểm, từ đó hỗ trợ định hướng các chiến lược phát triển phù hợp. Tiêu chí độ hấp dẫn được đánh giá qua yếu tố thẩm mỹ, mức độ phổ biến và sự hài lòng của du khách. Những điểm đến văn hóa có độ hấp dẫn cao, như Văn Thánh Miếu và Khu tưởng niệm Phạm Hùng, thu hút du khách nhờ giá trị lịch sử lâu đời và văn hóa độc đáo. Tuy nhiên, đối với những địa điểm như Cù lao Mây và Đình Long Thanh, độ hấp dẫn vẫn cần được nâng cao hơn để thu hút sự quan tâm của du khách thông qua việc phát triển các sản phẩm du lịch đặc sắc.

Tiêu chí khả năng tiếp cận đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho du khách. Các điểm đến như Bảo tàng Vĩnh Long và Công Thần Miếu, nhờ vào hạ tầng giao thông tốt và hệ thống biển chỉ dẫn rõ ràng, đã giúp cân bằng điểm số tổng thể. Tuy nhiên, những địa điểm có tiềm năng như Cù lao Dài lại gặp khó khăn về tiếp cận, dẫn đến hạn chế trong việc thu hút du khách. Việc nâng cấp hạ tầng giao thông và cải thiện dịch vụ hướng dẫn du lịch sẽ là giải pháp thiết yếu để tăng cường khả năng tiếp cận cho các địa điểm này.

Bên cạnh đó, tiêu chí mức độ bảo tồn cho thấy những địa điểm được bảo tồn tốt như Văn Thánh Miếu và Khu di tích Cái Ngang luôn đạt điểm số cao. Công tác bảo tồn không chỉ giúp duy trì giá trị văn hóa của các di sản mà còn nâng cao độ hấp dẫn của chúng đối với du khách. Ngược lại, những địa điểm như Cù lao Mây cần sự đầu tư mạnh mẽ hơn vào bảo tồn để bảo vệ di sản và phát triển du lịch lâu dài. Một yếu tố quan trọng nữa là tính liên kết giữa các điểm đến văn hóa và các dịch vụ hỗ trợ. Tính liên kết không chỉ giúp du khách có những hành trình liền mạch và hấp dẫn mà còn góp phần gia tăng giá trị tổng thể của du lịch địa phương. Tuy nhiên, các địa điểm văn hóa tại Vĩnh Long vẫn chưa phát huy hết tiềm năng kết nối với các dịch vụ du lịch khác, điều này đòi hỏi sự cải thiện trong việc hợp tác với các bên liên quan và phát triển các sản phẩm du lịch liên kết chặt chẽ hơn.

4.1. Định hướng chung

Các điểm tài nguyên du lịch văn hóa xếp hạng I cần được bảo tồn và phát triển thêm để

tiếp tục thu hút du khách. Để duy trì và nâng cao giá trị du lịch, cần đầu tư vào cơ sở hạ tầng, tăng cường quảng bá và bảo vệ di sản văn hóa. Việc giữ gìn và phát triển các điểm tài nguyên này sẽ giúp tỉnh Vĩnh Long duy trì sức hấp dẫn lâu dài từ du khách.

Các điểm tài nguyên du lịch xếp hạng II có tiềm năng lớn để nâng cấp lên hạng I nếu được đầu tư và cải thiện thêm. Nên chú trọng vào việc tổ chức các sự kiện, hoạt động văn hóa để tăng cường độ hấp dẫn của các địa điểm này. Đồng thời, cần nâng cao khả năng tiếp cận, bảo tồn di sản và tạo ra sự liên kết với các điểm du lịch khác để hình thành một mạng lưới du lịch phong phú và đa dạng. Sự cải thiện này sẽ giúp các điểm tài nguyên thu hút được nhiều du khách hơn và nâng cao giá trị du lịch.

Các điểm tài nguyên du lịch xếp hạng III cần được đánh giá lại và xác định rõ nguyên nhân khiến điểm số thấp. Cần có kế hoạch cải thiện cụ thể, bao gồm việc làm mới và đa dạng hóa sản phẩm du lịch để nâng cao mức độ hấp dẫn. Đồng thời, cải thiện cơ sở hạ tầng để tăng khả năng tiếp cận và tăng cường bảo tồn các giá trị văn hóa. Bên cạnh đó, xây dựng mối liên kết với các điểm du lịch khác cũng là một yếu tố quan trọng để tạo ra sức hút cho du khách.

4.2. Định hướng khai thác theo đối tượng điểm

Dựa vào kết quả điền dã và đánh giá, phân hạng, tác giả đưa ra những định hướng về việc xây dựng các dạng sản phẩm du lịch tại các điểm tài nguyên nổi bật. Theo đó, sản phẩm du lịch được chia thành các nhóm sau:

Tham quan tìm hiểu di tích lịch sử - cách mạng: Các điểm như Văn Thánh miếu (Hạng I), Cù lao Dài (Hạng I), Khu di tích Cái Ngang (Hạng I), Thánh tịnh Ngọc Sơn Quang (Hạng II), Công Thần miếu (Hạng II), Đình Tân Hoa (Hạng II), Đình Bình Phụng (Hạng II), Bảo tàng Vĩnh Long (Hạng II), Cù lao An Bình (Hạng II), Cù lao Mây (Hạng III) và Chùa Phước Hậu (Hạng III), được định hướng phát triển các sản phẩm du lịch lịch sử - cách mạng. Việc xếp hạng các điểm này phản ánh mức độ bảo tồn, tính hấp dẫn và khả năng tiếp cận của chúng. Các điểm hạng I có tiềm năng lớn và cần được đầu tư phát triển mạnh mẽ hơn để thu hút du khách. Các điểm hạng II và III cần được cải thiện về cơ sở hạ tầng và quảng bá để nâng cao thứ hạng và thu hút thêm du khách.

Tham quan tìm hiểu văn hóa - danh nhân: Các điểm như Khu tưởng niệm cố Chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng Phạm Hùng (Hạng I), Khu lưu niệm cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt (Hạng II), Lăng Ông Nguyễn Văn Tồn (Hạng II), Bảo tàng Vĩnh Long (Hạng II) và Khu lưu niệm Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa (Hạng III) được định hướng phát triển các sản phẩm du lịch liên quan đến văn hóa và danh nhân. Các điểm xếp hạng I cần được duy trì và phát triển thêm, trong khi các điểm hạng thấp hơn hạng II, III cần có chiến lược nâng cao giá trị bảo tồn và quảng bá để cải thiện thứ hạng.

Tham quan tìm hiểu văn hóa - nghệ thuật: Cù lao Dài (Hạng I) và Bảo tàng Vĩnh Long (Hạng II) là các điểm có tiềm năng lớn để trở thành trung tâm văn hóa - nghệ thuật, thu hút du khách thông qua các triển lãm nghệ thuật, buổi biểu diễn và hoạt động giao lưu văn hóa. Việc duy trì và nâng cao chất lượng của các hoạt động này sẽ giúp các điểm này giữ vững và nâng cao thứ hạng.

Du lịch lễ hội - tâm linh: Các điểm như Văn Thánh miếu (Hạng I), Khu di tích Cái Ngang (Hạng I), Đình Long Thanh (Hạng II), Thắt Phủ Miếu (Hạng II), Chùa Tiên Châu (Hạng II), Thánh tịnh Ngọc Sơn Quang (Hạng II), Công Thần miếu (Hạng II), Đình Tân Hoa (Hạng II) và Chùa Phước Hậu (Hạng III), được định hướng phát triển du lịch lễ hội và tâm linh. Các điểm hạng I và II có tiềm năng lớn trong việc tổ chức các lễ hội truyền thống và hoạt động tâm linh để thu hút du khách. Các điểm hạng III cần tăng cường đầu tư và quảng bá để cải thiện vị thế và thu hút thêm du khách.

Du lịch làng nghề truyền thống: Các làng nghề như Cù lao Dài (Hạng I), làng nghề tàu

hủ ky Mỹ Hoà (Hạng II) cùng với Cù lao An Bình (Hạng II), Cù lao Mây (Hạng III) và làng nghề gạch gốm Mang Thít (Hạng III), được định hướng phát triển du lịch làng nghề truyền thống. Việc phát triển du lịch làng nghề không chỉ giúp bảo tồn các nghề truyền thống mà còn tạo ra trải nghiệm độc đáo cho du khách. Các điểm hạng I và II có lợi thế trong việc thu hút du khách, trong khi các điểm hạng III cần có kế hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng và tăng cường quảng bá để nâng cao vị thế.

4.3. Khuyến nghị đối với các bên liên quan

Đối với cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, cần tập trung vào ba khía cạnh chính: (1) Tăng cường bảo tồn di sản văn hóa, đặc biệt là các địa điểm có giá trị cao như Văn Thánh Miếu, Khu tưởng niệm Phạm Hùng và Khu di tích Cái Ngang, nhằm duy trì sức hấp dẫn lâu dài và thu hút khách trong nước lẫn quốc tế; (2) Đẩy mạnh quảng bá du lịch văn hóa qua các chiến dịch truyền thông trực tuyến và quốc tế, tổ chức sự kiện văn hóa nổi bật để giới thiệu những nét đặc sắc của tỉnh; (3) Phát triển các tour du lịch liên kết, kết hợp các điểm văn hóa trong tỉnh để tăng tính kết nối và mang lại trải nghiệm du lịch toàn diện hơn cho du khách.

Đối với các doanh nghiệp du lịch, cần tập trung vào hai nhiệm vụ chính: (1) Đầu tư nâng cấp hạ tầng và dịch vụ tại các điểm đến như Cù lao Mây và Cù lao Dài để cải thiện khả năng tiếp cận, đồng thời phát triển các dịch vụ lưu trú, ẩm thực và mua sắm đặc sản nhằm tạo chuỗi giá trị hoàn chỉnh cho du khách; (2) Phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo, bao gồm trải nghiệm nghề truyền thống, tham gia lễ hội văn hóa địa phương, hoặc tổ chức các tour tham quan với hướng dẫn viên chuyên sâu về lịch sử và văn hóa.

Đối với cộng đồng địa phương, cộng đồng cần tích cực tham gia bảo tồn di sản văn hóa, đồng thời tham gia cung cấp các dịch vụ du lịch như homestay, hướng dẫn du lịch và tổ chức trải nghiệm truyền thống để tăng thu nhập. Bên cạnh đó, cần tổ chức các chương trình giáo dục để nâng cao nhận thức về giá trị di sản, tạo sự ủng hộ bền vững trong phát triển du lịch.

Đối với các nhà đầu tư, khuyến khích đầu tư vào hạ tầng du lịch, tập trung tại các điểm tiềm năng như Cù lao Mây và Đình Long Thanh. Các nhà đầu tư có thể phát triển khu nghỉ dưỡng, nhà hàng và các dịch vụ hỗ trợ để thúc đẩy du lịch.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã thực hiện một đánh giá về các điểm tài nguyên văn hóa nổi bật tại tỉnh Vĩnh Long, sử dụng phương pháp AHP với chuyên gia và bảng hỏi đối với du khách, nhằm xác định tiềm năng phát triển du lịch văn hóa tại địa phương. Qua kết quả đánh giá, không có điểm tài nguyên văn hóa nào của tỉnh Vĩnh Long thuộc nhóm không có khả năng khai thác. Điều này cho thấy tỉnh Vĩnh Long có tiềm năng lớn trong việc phát triển du lịch văn hóa. Việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng, tổ chức các sự kiện văn hóa và tăng cường bảo tồn di sản văn hóa là những chiến lược quan trọng để nâng cao giá trị du lịch và thu hút du khách.

Tài liệu tham khảo

- Antoniuk, K. (2022). Analysis of the definition “foresite of tourism investment attractiveness”: Essence and characteristics. *Mechanizm Regulâvannâ Ekonomiki*, 1–2. <https://doi.org/10.32782/mer.2022.95-96.02>
- Brown, A. (2010). Cultural tourism and economic development. *Journal of Tourism Research*, 12(3), 234-250.
- Chung Lê Khang. (2024). *Nguồn lực biển cho phát triển du lịch tỉnh Bến Tre*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Cracolici, M. F., & Nijkamp, P. (2009). The attractiveness and competitiveness of tourist destinations: A study of southern Italian regions. *Tourism Management*, 30(3), 336–344. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2008.07.006>
- Dileep, M. R., & Pagliara, F., (2023). “Tourism transportation and sustainability”, *Advances in spatial science*, in: *Transportation systems for tourism*. chapter 0. pages 317-345. Springer.
- Dương Thị Loan, Phùng Anh Kiên. (2024). Giải pháp phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Vĩnh Long. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*. Số 3.

- Ercan, F. (2022). Accessible tourism experiences in smart destinations. In *Advances in hospitality, tourism and the services industry (AHTSI) book series* (pp. 274–300). <https://doi.org/10.4018/978-1-7998-8775-1.ch015>
- Ferrario, F. F. (1979). The evaluation of tourist resources: An applied methodology. *Journal of Travel Research*. 17(4). 24–30. <https://doi.org/10.1177/004728757901700405>
- Hadad, S., Hadad, Y., Malul, M., & Rosenboim, M. (2012). The economic efficiency of the tourism industry: A global comparison. *Tourism Economics*. 18(5), 931–940. <https://doi.org/10.5367/te.2012.0165>
- Hooper, J. (2015). A destination too far? Modelling destination accessibility and distance decay in tourism. *GeoJournal*. 80(1), 33–46. <https://doi.org/10.1007/s10708-014-9536-z>
- Jiang, Z., & Tu, H. (2022). Does sincere social interaction stimulate tourist immersion? A conservation of resources perspective. *Journal of Travel Research*, 62(2), 469–487.
- Kovačić, S., Vujičić, M. D., Kennell, J., Besermenji, S., & Solarević, M. (2018). Sun, sea and shrines: Application of analytic hierarchy process (AHP) to assess the attractiveness of six cultural heritage sites in Phuket: Thailand. *Geographica Pannonica*. 22(2). 121–138. <https://doi.org/10.5937/22-16983>
- Liu, C. (2022). Sustainable tourism development through cultural resource evaluation. *Journal of Cultural Heritage*. 54. 22–30. <https://doi.org/10.1016/j.culher.2022.01.003>
- Marrocu, E., & Paci, R. (2011). They arrive with new information. Tourism flows and production efficiency in the European regions. *Tourism Management*. 32(4), 750–758.
- Mikulić, J., Krešić, D., Prebežac, D., Miličević, K., & Šerić, M. (2016). Identifying drivers of destination attractiveness in a competitive environment: A comparison of approaches. *Journal of Destination Marketing & Management*. 5(2), 154–163. <https://doi.org/10.1016/j.jdmm.2015.12.003>
- Nguyễn Chiên. (2019). Đôi nét về đôn ca tài từ Vĩnh Long. https://vinhlongtourist.vn/vi/detailevents/?t=doi-net-ve-don-ca-tai-tu-vinh-long&id=event_187
- Nguyễn Đức Thắng. (2022). Vai trò của du lịch văn hóa trong phát triển công nghiệp văn hóa tại Việt Nam. <http://vanhoanghethuat.vn/vai-tro-cua-du-lich-van-hoa-trong-phat-trien-cong-nghiep-van-hoa-tai-viet-nam.htm>
- Nguyễn Hà Quỳnh Giao. (2015). *Đánh giá tài nguyên du lịch nhân văn ở tỉnh Thừa Thiên - Huế*. [Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh].
- Nguyễn Thị Vân Hạnh. (2023). *Phát triển du lịch bền vững*. Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Pangemanan, S. S. (2021). Conservation of natural resources to support sustainable tourism development in Likupang, North Minahasa. *Technium Social Sciences Journal*. 23.463–472.
- Quốc hội. (2017). *Luật du lịch*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Reitsamer, B. F., & Brunner-Sperdin, A. (2017). Tourist destination perception and well-being: What makes a destination attractive? *Journal of Vacation Marketing*. 23(1), 55–72. <https://doi.org/10.1177/1356766715615914>
- Saaty, T. L., & Vargas, L. G. (2012). Models, methods, concepts & applications of the analytic hierarchy process. 175(2012). Springer US. <https://doi.org/10.1007/978-1-4614-3597-6>
- Soler, G., Adjuntos, E., Aparicio, V., Vincent-Vela, M., Editores, G., Juárez, D., Javier, V., Carrasco, C., De, C., Drafting, R., Salimullina, E., Sherbakova, I. A., & Danilovna, K. (2019). National and international circulation. *3C TIC*. <https://doi.org/10.17993/3ctic.2019.83-2>
- Suksmawati, H., Rahmatin, L. S., & Firdaus, P. (2022). Implementation of conservation tourism in supporting the protection of the essential turtle ecosystem area at Taman Kili - Kili Beach Wonocoyo, Panggul. *E-Journal of Tourism/Journal of Tourism*. 196. <https://doi.org/10.24922/eot.v9i2.91384>
- Thomas, S. (2008). Decision making with the analytic hierarchy process. *International Journal of Services*. 1(1), 83–98.
- Trần Thuý Anh. (2014). *Giáo trình du lịch văn hóa - những vấn đề lý luận và nghiệp vụ*. Nxb. Giáo dục.
- Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch Vĩnh Long. (2023). Danh sách công ty lữ hành Vĩnh Long năm 2023. https://vinhlongtourist.vn/vi/detailnews/?t=danh-sach-cong-ty-lu-hanh-vinh-long-&id=culture_91
- Udoh, I. S. (2019). Hospitality of the people at the tourism destination and destination attractiveness of Akwa Ibom State, Nigeria. *International Journal of Research in Tourism and Hospitality*. 5(2).
- Vũ Đình Chiên (2021). Đánh giá tài nguyên cho phát triển một số loại hình du lịch tiềm năng tỉnh Bình Định. *Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn*. Số 2(33).
- Xu, X. (2001). *A systematic analysis method for multi-criteria decision-making*. Tsinghua University Press.
- Yin, R. S., & Song, X. F. (1995). *Analytic Hierarchy Process and Its Applications*. China Renmin University Press.
- Zhou, J., Li, L., & Lei, R. (2023). Framework and perception survey of tourism accessibility concerning regional airports based on nexus thinking: An empirical study in Ganzi Prefecture, China. *Sustainability*. 15(7). 6239.